

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI & NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tiếng Nhật IT		
Mã học phần:	DTJ0200	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	243_DTJ0200_01		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có	☒ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu 1. Chọn từ thích hợp (3 điểm)

これは今度の……の資料で、要件定義書と外部設計書です。

- A. プロジェクト
- B. テストデータ
- C. バージョン
- D. コミット

ANSWER: A

入出力……ですね。これは、他のシステムと情報をやりとりするときの規格のことです。

- A. インターフェース
- B. アーカイブ
- C. バグ
- D. バージョン

ANSWER: A

スタブと……だけでも作ってくれる人がいたら助かります。

- A. テストデータ
- B. キーボード
- C. ミドルウェア
- D. インストール

ANSWER: A

仕入管理機能の発注データ処理のモジュールですね。……をいただけますか。

- A. 詳細設計書

- B. テスト結果報告書
 - C. バグ票
 - D. 遅延報告書
- ANSWER: A

店舗情報管理機能と販売管理機能の……………をしているんですが、店舗マスターを参照するとエラーが出てしまうんです。

- A. 結合テスト
 - B. システムテスト
 - C. 単体テスト
 - D. 回帰テスト
- ANSWER: A

昨日の……………ですが、修正が終わりました。

- A. バグ
 - B. バージョン
 - C. オンラインヘルプ
 - D. アーカイブ
- ANSWER: A

新山さんの……………がいつ終わるのか、確認してみます。

- A. デバッグ
 - B. スケジュール
 - C. チェックイン
 - D. チェックアウト
- ANSWER: A

リーさん、システムテストが無事に終わりましたよ。来週は……………です。

- A. オペレーションデモ
 - B. クレンジング
 - C. インストール
 - D. コンバート
- ANSWER: A

もしほかに売上がない場合は、登録ボタンを……………なさってください。

- A. クリック
 - B. デバッグ
 - C. ダウンロード
 - D. インストール
- ANSWER: A

ラジュさんには………を担当してもらいますから、テストデータを今日中に作っておいてください。

- A. ストレステスト
- B. システムテスト
- C. 結合テスト
- D. 単体テスト

ANSWER: A

Câu 2: Chọn đáp án đúng nhất (2 điểm)

あなたはプロジェクトの設計書を読んでいて、わからない言葉を見つけました。大切な言葉らしく、どうしても正しい意味を知らなければなりません。次の四つの方法の中で、最初にすることはどれですか。

- A. IT 用語のウェブページにアクセスします。
- B. 社内 SNS で質問します。
- C. プロジェクトマネージャーに質問します。
- D. 隣の席の人に質問します。

ANSWER: A

わからない言葉があるときに、別の言葉で言い換えてみることは、仕事のミスをなくす上でとても重要です。では、次の会話に続く言い換えとして、正しくないものはどれでしょうか。

リーさん：え、「グー」って何ですか？

ラジュさん：探索エンジンです。

リーさん：ああ、………みたいなものですね。

- A. アマゾン
- B. グーグル
- C. ヤフー
- D. インフォシーク

ANSWER: A

データ型は英語で書かれることもありますので、これを言い換えに使うこともできます。では、次の会話で正しい言い換えはどれでしょうか。

新山さん：「そこはシングルじゃなくてダブルにしてください。」

リーさん：「つまり、………にすることですね。」

新山さん：「そのとおりです。よろしく。」

- A. 倍精度実数型
- B. 長精度整数型
- C. 文字型
- D. 文字列型

ANSWER: A

仕事が遅れた際の理由として、相手に納得してもらえそうなのは、次のうちどれでしょうか。

- A. 電車が事故で遅れた
- B. 朝寝坊して電車に乗れなかった
- C. 最新技術を応用したミドルウェアを自分でインストールしてみたらバグがあった
- D. キーボードにジュースをこぼして仕事ができない

ANSWER: A

.....

PHẢN TỰ LUẬN

Câu hỏi 1: Dịch các từ bên dưới sang tiếng Nhật (5 điểm)

Entity: thực thể

Version: phiên bản

Window: cửa sổ

Crash: tai nạn/hỏng

Compile: biên dịch

Coding: lập trình

Plugin: trình cắm

Install: cài đặt phần mềm

Keyboard: bàn phím

Error: lỗi

Archive: tài liệu lưu trữ

Root class: lớp gốc

User manual: hướng dẫn sử dụng

Online help: hỗ trợ trực tuyến

Lastest version: phiên bản mới nhất

Regression test: kiểm tra hồi quy

Fix (a bug): sửa lỗi

Error message: thông báo lỗi

Confirmation window: cửa sổ xác nhận

Synchronous error: lỗi đồng bộ hóa

Black box test: kiểm thử hộp đen

Solution: Giải pháp

(Data) convert/conversion: chuyển đổi dữ liệu

Format: định dạng
Click: nhấp chuột

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1		3.0	
Câu 2		2.0	
II. Tự luận		5.0	

Câu hỏi 1	1. エンティティ hoặc 実体	0.2	
	2. バージョン	0.2	
	3. ウィンドウ	0.2	
	4. 落ちる	0.2	
	5. コンパイル	0.2	
	6. コーディング	0.2	
	7. プラグイン	0.2	
	8. インストール	0.2	
	9. キーボード	0.2	
	10. エラー	0.2	
	11. アーカイブ	0.2	
	12. ルートクラス	0.2	
	13. ユーザーマニュアル	0.2	
	14. オンラインヘルプ	0.2	
	15. 最新版	0.2	
	16. 回帰テスト	0.2	
	17. (バグを) つぶす	0.2	
	18. エラーメッセージ	0.2	
	19. 確認ウインドウ	0.2	
	20. 同期エラー	0.2	
	21. ブラックボックステスト	0.2	
	22. 解決方法	0.2	
	23. (データ) コンバート	0.2	
	24. フォーマット	0.2	
	25. クリック	0.2	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

Giảng viên ra đề

TS. Trương Quốc Trí